

BÁO CÁO

Khắc phục tồn tại, hạn chế qua kết quả kiểm tra công tác Bảo vệ bí mật nhà nước của Bộ Công an

Triển khai Quyết định số 5443/QĐ-BCA-A03 ngày 18/7/2022 của Bộ Công an về kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Kết luận số 27/KL-BCA-ANCTNB ngày 03/10/2022 của Bộ Công an về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN đối với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng;

Thực hiện công văn số 1921-CV/TU ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng v/v khắc phục các tồn tại, hạn chế và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Ngày 25/10/2022, Thường trực Huyện ủy ban hành công văn số 923-CV/HU v/v rà soát khắc phục các tồn tại, hạn chế theo Kết luận Bảo vệ bí mật nhà nước của Bộ Công an. **Thường trực Huyện ủy** Đức Trọng báo cáo kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO:

Sau khi có kết quả kiểm tra công tác bảo vệ Bảo vệ bí mật nhà nước của Đoàn Kiểm tra, Thường trực Huyện ủy Đức Trọng ban hành Công văn số 923-CV/HU ngày 25/10/2022 của Huyện ủy Đức Trọng v/v rà soát khắc phục tồn tại, hạn chế theo Kết luận kiểm tra công tác bảo vệ BMNN của Bộ Công an; UBND huyện đã ban hành Công văn số 2555/UBND-VP ngày 24/10/2022 chỉ đạo thực hiện Kết luận kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện.

Các Ban, Văn phòng Huyện ủy, các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện Đức Trọng; Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn đã tập trung tổ chức quán triệt Quy định của pháp luật về Bảo vệ bí mật nhà nước tại các văn bản: Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, Chỉ thị số 39-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay”, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 19/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác Bảo vệ bí mật nhà nước, Thông tư

33/2015/TT-BCA ngày 20/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 33/2002/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước và Kế hoạch số 3796/KH-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về triển khai và tổ chức thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện Quy chế số 07-QC/TU, ngày 24/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Bảo vệ Bí mật nhà nước của cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy”; Thường trực Huyện ủy đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc rà soát, bổ sung vào Nội quy bảo vệ bí mật Đảng, nhà nước của Cơ quan Huyện ủy và từng cơ quan, đơn vị.

Sau khi có kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ BMNN của Bộ Công an, các Ban, Văn phòng Huyện ủy đã xây dựng Kế hoạch cụ thể để khắc phục tồn tại, hạn chế theo Kết luận kiểm tra. Đồng thời, Thường trực Huyện ủy có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn chủ động rà soát, củng cố để thực hiện hiệu quả.

Ban chỉ đạo công tác Bảo vệ bí mật nhà nước huyện Đức Trọng đã xây dựng Kế hoạch tập huấn công tác Bảo vệ bí mật nhà nước cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, nhằm quán triệt Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác Bảo vệ bí mật nhà nước cũng như hướng dẫn chuyên môn về thực hiện quy định trong công tác Bảo vệ bí mật nhà nước.

II. KẾT QUẢ KHẮC PHỤC TỒN TẠI, HẠN CHẾ THEO KẾT LUẬN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

1. Những tồn tại, hạn chế:

- Việc xác định độ mật của văn bản chưa căn cứ vào danh mục BMNN, chưa ghi cụ thể điều, khoản, điểm theo quy định của Luật bảo vệ BMNN.
- Còn tình trạng in sẵn dấu mật đen, chưa ghi ký hiệu tên người soạn thảo, số lượng bản phát hành, chưa ghi tên người soạn thảo, số lượng văn bản phát hành, được phép hoặc không được phép sao chụp tại mục “Nơi nhận”.
- Xác định độ mật cho tài liệu không phải BMNN.
- Còn tình trạng khi chuyển giao văn bản mật từ lãnh đạo đơn vị đến các phòng; giữa cán bộ, đảng viên trong nội bộ đơn vị với nhau không thực hiện ký nhận đầy đủ.
- Còn tình trạng sao chụp tài liệu mật trái quy định về thủ tục, thẩm quyền.
- Còn tình trạng máy tính độc lập dùng để soạn thảo, lưu giữ văn bản mật kết nối nhiều thiết bị ngoại vi chưa bảo mật;
- Sử dụng máy tính kết nối mạng internet để soạn thảo, lưu giữ tài liệu BMNN.

- Chưa thực hiện quy trình bàn giao tài liệu BMNN khi cán bộ chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc.

2. Nội dung khắc phục:

2.1. Việc xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước

Đối với nội dung tồn tại: Khi soạn thảo văn bản mật cơ bản đã thực hiện việc đề xuất độ mật tại Phiếu trình duyệt ký văn bản mật, nhưng chưa chỉ rõ căn cứ xác định độ mật theo danh mục BMNN (cụ thể đến điều, khoản, điểm), mà chủ yếu dựa vào độ mật của văn bản gửi đến. Một số văn bản thiếu nội dung “*được phép hoặc không được phép sao chụp tại mục Nơi nhận*”. Một số văn bản không có nội dung bí mật nhà nước nhưng lại được xác định và đóng dấu độ Mật.

Kết quả khắc phục: Chỉ đạo các Ban, Văn phòng Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị quán triệt, yêu cầu cán bộ, công chức nghiên cứu kỹ quy định và thực hiện nghiêm danh mục Bí mật nhà nước và quy định tại Điều 2 Nghị định 26 của Chính phủ để thực hiện theo đúng quy định khi soạn thảo, đề xuất văn bản. Trong đó:

- Thực hiện việc đề xuất độ mật tại Tờ trình, Phiếu trình ký văn bản có các mục đề xuất độ mật và căn cứ đề xuất (cụ thể đến điều, khoản, điểm) theo danh mục BMNN; ghi tên người soạn thảo, số lượng văn bản phát hành, được phép hoặc không được phép sao chụp tại mục “Nơi nhận”.

- Chấm dứt tình trạng in sẵn dấu Mật đen.

- Tổ chức rà soát ngay các văn bản đã soạn thảo được xác định và đóng dấu độ Mật nhưng không thuộc danh mục BMNN để tiến hành giải mật theo quy định.

2.2. Việc tiếp nhận, chuyển giao văn bản mật đến

Đối với nội dung tồn tại: Còn tình trạng khi chuyển giao văn bản mật từ lãnh đạo đơn vị đến các phòng; giữa cán bộ, đảng viên trong nội bộ đơn vị với nhau không thực hiện ký nhận đầy đủ.

Kết quả khắc phục: Các cơ quan, đơn vị đã quán triệt đến cán bộ, đảng viên thực hiện việc ký nhận đầy đủ khi tiếp nhận, bàn giao, chuyển giao văn bản mật; lập sổ quản lý BMNN theo quy định, khi tiếp nhận, chuyển giao văn bản mật trong nội bộ cơ quan, từ lãnh đạo đơn vị đến các phòng, ban; giữa các cán bộ, đảng viên trong nội bộ đơn vị với nhau phải thực hiện ký nhận đầy đủ theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 26.

2.3. Việc, sao chụp văn bản mật

Đối với nội dung TỒN TẠI: Trong quá trình soạn thảo, tham mưu văn bản mật, vẫn còn có một số cán bộ, công chức sao, chụp, lưu một số văn bản có nội dung chứa mật chưa đúng quy định.

Kết quả khắc phục: Các Ban, Văn phòng Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị quán triệt, yêu cầu cán bộ, công chức thực hiện:

+ Thường xuyên nghiên cứu các văn bản về công tác bảo vệ bí mật nhà nước để nâng cao nhận thức và thực hiện tốt hơn công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại đơn vị.

+ Tiến hành rà soát và xóa hết các văn bản có nội dung chứa mật ra khỏi máy tính có kết nối mạng internet và zalo cá nhân.

+ Tiến hành cài đặt và diệt vi rút các máy tính có kết nối mạng internet.

2.4. Việc lưu trữ, bảo quản, bàn giao văn bản mật

Đối với nội dung tồn tại: Chưa thực hiện quy trình bàn giao tài liệu BMNN khi cán bộ chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc. Trong quá trình tham mưu, soạn thảo văn bản bản, sau khi tham mưu còn để văn bản trên bàn làm việc.

Kết quả khắc phục:

+ Các cơ quan đơn vị trực thuộc rà soát cán bộ chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc bàn giao, nộp lưu hồ sơ, tài liệu BMNN trước khi nghỉ việc, chuyển công tác đúng quy định (có danh sách thống kê, biên bản giao nhận giữa hai bên).

+ Chẩn chỉnh và thực hiện ngay việc lưu trữ và bảo quản các văn bản mật theo đúng quy định. Các văn bản đang trong quá trình tham mưu, xử lý được cất trong tủ có khóa cẩn thận.

+ Các đồng chí được nhận văn bản mật, sau khi xử lý xong đã giao lại cho văn thư lưu trữ đơn vị phân loại, lưu giữ vào hồ sơ và bảo quản vào tủ hồ sơ mật.

+ Cán bộ, công chức khi khai thác sử dụng văn bản mật phải có ý kiến phê duyệt của lãnh đạo đơn vị.

2.5. Việc quản lý, sử dụng máy tính và các thiết bị khác trong soạn thảo, lưu trữ, truyền đưa bí mật nhà nước

Đối với nội dung: Còn tình trạng máy tính độc lập dùng để soạn thảo, lưu giữ văn bản mật kết nối nhiều thiết bị ngoại vi chưa bảo mật; Sử dụng máy tính kết nối mạng internet để soạn thảo, lưu giữ tài liệu BMNN. Chưa đăng ký Thiết bị (USB) lưu trữ văn bản mật.

Kết quả khắc phục:

- Đã rà soát, không còn tình trạng soạn thảo, lưu trữ, truyền đưa tài liệu BMNN trên máy tính kết nối hoặc có lịch sử kết nối Internet. Không kết nối thiết bị lưu trữ ngoài (USB, điện thoại thông minh, ổ cứng di động...) không bảo mật cơ yếu với máy tính soạn thảo, lưu giữ BMNN. Không kết nối máy tính độc lập với máy tính kết nối Internet dưới bất kỳ hình thức nào.

- Đã rà soát toàn bộ máy tính, ổ cứng lưu giữ tài liệu dạng số, loại bỏ văn bản, tài liệu mật được soạn thảo, sao chụp không đúng quy định.

- Triển khai đăng ký đối với thiết bị USB và thiết bị khác để lưu trữ văn bản có nội dung BMNN thực hiện theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị tiến hành đăng ký mua sắm bổ sung thêm máy vi tính để phục vụ công tác soạn thảo, lưu trữ văn bản mật.

3. Hạn chế, khó khăn:

- Một số cơ quan, đơn vị trực thuộc khó khăn trong việc trang bị, bố trí máy vi tính độc lập phục vụ cho soạn thảo, lưu trữ văn bản mật, do cơ chế mua sắm tập trung phải đăng ký ngay từ đầu năm.

- Cán bộ, công chức làm công tác Bảo vệ Bí mật nhà nước tại cấp huyện chủ yếu là kiêm nhiệm, nên hiệu quả đối với công tác này còn chưa cao.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Công an tỉnh tăng cường hơn nữa công tác tập huấn, hướng dẫn chuyên môn về trình tự, quy trình lưu trữ, ban hành văn bản mật, cũng như các nội dung thuộc công tác Bảo vệ bí mật nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với cấp huyện, cấp xã nhằm thực hiện tốt công tác này.

Trên đây là báo cáo kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế qua kết quả kiểm tra công tác Bảo vệ bí mật nhà nước của Đoàn Kiểm tra – Bộ Công an./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy
- TT/HU;
- Lưu VP/HU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Hồng Khánh